

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 03/2021/QĐST-KDTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thường Tín, ngày 23 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

.....

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2021/TBTL- KDTM ngày 27 tháng 1 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam.

Địa chỉ: Số 191 B T, phường L Đ H, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N – Giám đốc xử lý nợ.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Thị N – Chuyên viên xử lý nợ.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 và ông Trần Quý S, sinh năm 1973.

Đều trú tại: Kho K27 Cục KT, xã H V, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

(Bà Nguyễn Thị H là đại diện của Hộ kinh doanh Nguyễn Thị H, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể số 01Y-3862 do UBND huyện Thường Tín, TP. Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 20/01/2009)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1974; Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1993; Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998. Đều trú tại: Thôn C G, xã H V, huyện Th_ơng Tín, TP Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 07/7/2011, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam và bà Nguyễn Thị H (*Đại diện của Hộ kinh doanh Nguyễn Thị H*), ông Trần Quý S đã ký Hợp đồng tín dụng số 2696/HĐTD/SME-HKD/TCB-HTY cùng Khế ước nhận nợ số 2696 ngày 08/7/2011 với nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay: 1.300.000.000 đồng (*Một tỷ ba trăm triệu đồng*); Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; Thời hạn vay: 36 tháng; Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 08/7/2014; Lãi suất vay: Lãi suất linh hoạt như sau: Lãi suất vay áp dụng kể từ ngày giải ngân đầu tiên đến ngày 31/12/2011 là 23%/năm; thời gian tiếp theo, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/1 lần vào các ngày 02/01, 01/4, 01/7, 01/10 và bằng lãi suất huy động tiết kiệm thường 12 tháng loại trả sau của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 7%/năm, nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu quy định bởi Ngân hàng tại từng thời kỳ, tương ứng từng đối tượng khách hàng.

Tính đến ngày 15/3/2021 bà H (*Đại diện của Hộ kinh doanh Nguyễn Thị H*), ông S còn nợ Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam số tiền 3.397.443.309 đồng (bao gồm 1.082.998.545 đồng nợ gốc và 208.925.087 đồng nợ lãi trong hạn; 2.105.519.677 đồng nợ lãi quá hạn).

Bà Nguyễn Thị H (*Đại diện của Hộ kinh doanh Nguyễn Thị H*), và ông Trần Quý S phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam số tiền: 3.397.443.309 đồng (bao gồm 1.082.998.545 đồng nợ gốc và 208.925.087 đồng nợ lãi trong hạn; 2.105.519.677 đồng nợ lãi quá hạn) (*tạm tính đến hết ngày 15/3/2021*) và khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2696/HĐTD/SME-HKD/TCB-HTY ngày 07/7/2011 kể từ ngày 16/3/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ;

Kể từ khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực, bà Nguyễn Thị H (*Đại diện của Hộ kinh doanh Nguyễn Thị H*), và ông Trần Quý S không trả hoặc trả không đầy đủ toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất đối Thửa đất số 30A, tờ bản đồ số 05 tại địa chỉ: Thôn C G, xã H V, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây (Nay là TP. Hà Nội). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM178042, số vào sổ cấp GCNQSDĐ số: 00964 do UBND huyện Thường Tín cấp ngày 26/4/2008 cho bà Nguyễn Thị P. Diện tích thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 187m². Diện tích thửa đất theo hiện trạng sử dụng đo được là 182,2m².

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị H và ông Trần Quý S đối với Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị H (*Đại diện của Hộ kinh doanh Nguyễn Thị H*), ông Trần Quý S vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H (*Đại diện của Hộ kinh doanh Nguyễn Thị H*) và ông Trần Quý S phải chịu 49.974.433 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam 52.442.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0012626 ngày 27 tháng 01 năm 2021.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Lưu

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Tuấn